TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-PT
Ngày: 16/01/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Hoàng Quý Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Liên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLPT- DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Vi Xuân H, sinh năm 1931 và cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1938. Cùng nơi cư trú: Xóm AĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (Cụ H và cụ T vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vi Xuân D, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm AĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông D có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Xóm AĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn Dương Thị L:*

Luật sư Nguyễn Văn N và Luật sư Ngô Thành B, thuộc Công ty Luật TNHH Niềm tin công lý - đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hội nhà báo VN, đường DĐN, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006 (vắng mặt)

2. Cháu Vi Bảo N, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Xóm AĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp của cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo Nam: Bà Dương Thị L - là mẹ của cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N (bà L có mặt)

3. Văn phòng Công chứng SC.

Địa chỉ: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu L - Chức vụ: Trưởng Văn phòng Công chứng SC(vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm AR 1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm: Nguyên đơn là cụ Vi Xuân H, cụ Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T có thửa đất số 97, tờ bản đồ số 92 xã KM, diện tích 400m^2 đất ở nông thôn và 1442 m^2 đất trồng cây lâu năm khác, nguồn gốc do hợp tác xã giao từ năm 1975. Ngoài ra, cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T khai phá được thửa đất số 110, tờ bản đồ 92 xã KM diện tích 1325m^2 đất trồng cây Chè (cây công nghiệp lâu năm) và 52531m^2 đất có rừng trồng sản xuất tại thửa 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN. Năm 1994 và 2013, cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi chia cho các con thì thửa đất số 97 còn lại 1330,4 m^2 trong đó có 260m^2 đất ở nông thôn và 1070,4m^2 đất trồng cây lâu năm, còn thửa 342 diện tích còn lại là 28640,2 m^2. Năm 2019 cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T có nói chuyện với con dâu của hai cụ là Dương Thị L (Lý là vợ Vi Xuân T con trai hai cụ đã chết năm 2015) nội dung là hai cụ muốn lập di chúc cho hai con của Lý và Tuân là cháu Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006 và cháu Vi Bảo N, sinh năm 2008 mỗi cháu sẽ được ông bà nội để lại cho 01 lô đất mặt đường rộng 5m và chiều sâu kéo hết đất tại thửa 97 nói trên, diện tích đất còn lại tại thửa 97 hai cụ để dưỡng già và xây nhà thờ. Do hai cháu còn nhỏ nên mới chỉ có ý định lập di chúc để lại tài sản cho hai cháu. Tuy nhiên, L đã lợi dụng hai cụ già cả, tin tưởng L nên không kiểm tra, đọc lại các văn bản giấy tờ do L lập, lợi dụng các thửa đất cùng nằm chung trong 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lợi dụng hai cụ không hiểu biết pháp luật rồi lừa hai cụ ký làm thủ tục sang tên cho con của L là cháu Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006 và Vi Bảo N, sinh năm 2008 toàn bộ đất đai của cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T. Ý nguyện của hai cụ là lập di chúc, sau khi cháu nội con của Tuân và Lý lớn lên sẽ làm thủ tục sang tên cho hai con của T và L một phần thửa đất số 97, còn lại để hai cụ dưỡng già và làm nhà thờ sau này. Hai cụ chưa có ý định lập di chúc hay tặng cho hai con của L các thửa đất khác.

Việc tặng cho sang tên này là do hai cụ H và cụ T bị lừa dối và do bị nhầm lẫn. Đầu năm 2022, sau khi phát hiện bà L đã làm thủ tục sang tên Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất toàn bộ đất đai của mình cho cháu N và cháu N, hai cụ đã nhiều lần gọi bà L lên nhà trên nói chuyện nhưng L không nói chuyện với hai cụ và bảo hai cụ cứ đi kiện. Nay cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2020 giữa cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T với cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N và người đại diện theo pháp luật của hai cháu là bà Dương Thị L vô hiệu; yêu cầu tuyên huỷ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này vì hợp đồng này là do bà L tự ý làm thủ tục sang tên toàn bộ đất đai của hai cụ sang cho cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N; buộc bà Dương Thị L và cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N pH trả lại toàn bộ đất đai và tài sản gắn liền với đất cho hai cụ mà bà L đã làm thủ tục sang tên cho các con của bà L. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi hoặc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sang tên cho hai cháu Vi Bảo N, Vi Thị Bảo N đối với các thửa đất của hai cụ. Hiện nay hai cụ vẫn đang quản lý, sử dụng toàn bộ các thửa đất này và tài sản gắn liền với đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Dương Thị L trình bày: Bà là vợ ông Vi Xuân T con trai hai cụ đã chết năm 2015 và là con dâu cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T. Khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020 bà được cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T bảo đi làm thủ tục sang tên cho các con của bà và ông Tuân nên bà đã cùng hai cụ đi làm. Việc lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2020, sang tên toàn bộ đất đai còn lại của vợ chồng cụ H và cụ T sang cho cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N được làm đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, cháu N và cháu Nam đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi tặng cho, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai cháu là do hai cụ bảo bà đi làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất thì bà mới đi làm. Việc này là do hai cụ tự nguyện tặng cho các cháu, không pH bà đi xin hai cụ. Nay hai cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T khởi kiện bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của hai cụ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng SC trình bày: Thủ tục công chứng đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2020 giữa cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T với cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N và người đại diện của hai cháu là Dương Thị L là mẹ của cháu N và cháu N được Văn phòng Công chứng SCthực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông là con rể của cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T, ông không có mâu thuẫn gì với hai cụ và bà Dương Thị L. Vào khoảng cuối năm 2019 ông có được cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T bảo chắp bút lập di chúc và đưa hai cụ đi làm di chúc cho hai con của L và T là cháu Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006 và cháu Vi Bảo N, sinh năm 2008 mỗi cháu sẽ được ông bà nội để lại cho 01 lô đất mặt đường rộng 5m và chiều sâu kéo hết đất tại thửa 97, tờ bản đồ số 92 xã KM. Lần đầu ông đưa hai cụ đi thì chưa làm được vì thiếu hồ sơ trích lục đất, những lần sau do ông bận công việc nên không đưa hai cụ đi nữa. Từ trước đến nay ông chưa bao giờ nghe thấy hai cụ nói chuyện sẽ làm

thủ tục sang tên cho con trai của bà Lý là cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N toàn bộ đất đai, tài sản của hai cụ.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn Dương Thị L trình bày đồng quan điểm với bị đơn, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà các bên đã ký ngày 10/01/2020.

Với nội dung trên, tại bản án dân sơ thẩm số 26/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã xét xử và quyết định: *Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 157, 165, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 126, 164 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 166, 167, 203 Luật đất đai sửa đổi năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T.

[1]. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2020 giữa cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T với cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N và người đại diện theo pháp luật của hai cháu là bà Dương Thị L vô hiệu.

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2020 giữa cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T với cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N và người đại diện theo pháp luật của hai cháu là bà Dương Thị L đối với toàn bộ các thửa đất ghi trong hợp đồng (các thửa đất số 97, 110 tờ bản đồ số 92 xã KM và thửa đất số 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cùng tài sản gắn liền với đất).

[2]. Buộc bà Dương Thị L, cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N pH nộp lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Hỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838815 ngày 19/02/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 00039 đối với thửa đất số 97 tờ bản đồ số 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 1330,4m^2 cấp cho bà Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006, cùng sử dụng đất với ông Vi Bảo Nam, sinh năm 2008. Địa chỉ thường trú: Xã KM huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.

- Buộc bà Dương Thị L, cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N pH nộp lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Hỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838816 ngày 19/02/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 00038 đối với thửa đất số 97 tờ bản đồ số 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 1330,4m^2 cấp cho ông Vi Bảo Nam, sinh năm 2008, cùng sử dụng đất với bà Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006. Địa chỉ thường trú: Xã KM huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.

- Buộc bà Dương Thị L, cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N pH nộp lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Hỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838817 ngày 19/02/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 00041 đối với thửa đất số 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, diện tích 28640,2m^2 và thửa đất số 110 tờ bản đồ số 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện

tích 1325m^2 cấp cho bà Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006, cùng sử dụng đất với ông Vi Bảo N, sinh năm 2008. Địa chỉ thường trú: Xã KM huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.

- Buộc bà Dương Thị L, cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N pH nộp lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Hỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838818 ngày 19/02/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 00040 đối với thửa đất số 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, diện tích 28640,2m^2 và thửa đất số 110 tờ bản đồ số 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 1325m^2 cấp cho ông Vi Bảo N, sinh năm 2008, cùng sử dụng đất với bà Vi Thị Bảo N, sinh năm 2006. Địa chỉ thường trú: Xã KM huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.

Cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí tố tụng khác: Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện chi phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Án phí: Bà Dương Thị L pH chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST nộp ngân sách Nhà nước.

Cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022 bà Dương Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm bà Dương Thị L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận như sau:

- Cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T được sử dụng: **767,1m^2** đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ địa chính 92 xã KM, trong đó có 130m^2 đất ở tại nông thôn và 637,1m^2 đất trồng cây lâu năm (vị trí số (1) theo sơ đồ 1,2,3,4,5,6,7,1); **470,6m^2** đất trồng cây lâu năm tại thửa 110 tờ bản đồ địa chính số 92, xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (vị trí số (2) theo sơ đồ 3, 4, 24, 25, 26, 27, 21, 22, 23, 3) và **28640,2m^2** đất rừng sản suất tại thửa 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh thái Nguyên và toàn bộ tài sản trên đất (Có sơ đồ kèm theo).

- Cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N được sử dụng: **521,5m^2** đất tại thửa 97 tờ bản đồ địa chính 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trong đó có 130m^2 đất ở tại nông thôn và 391,5m^2 đất trồng cây lâu năm. (vị trí số (3) theo sơ đồ 2,3,10,9,8,2); **849,1m^2** đất trồng cây lâu năm tại thửa 110 tờ bản đồ địa chính số 92, xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (vị trí số (4) theo sơ đồ 3,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,3) và toàn bộ tài sản trên đất. (Có sơ đồ kèm theo).

Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838815 và số CU 838817 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Thị Bảo N cùng sử dụng đất với ông Vi Bảo N và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838816 và số CU 838818 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Bảo N cùng sử dụng đất với bà Vi Thị Bảo N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[1.2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng SC (có đơn xin vắng mặt); Người làm chứng ông Nguyễn Văn S vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Cháu Vi Thị Bảo N và cháu Vi Bảo N là cháu nội của cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T.

[2.2] Ngày 10 tháng 01 năm 2020 cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T cùng với cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N và bà Dương Thị L là mẹ của cháu N và cháu N đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Theo đó cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T đã tặng cho cháu Vi Thị Bảo N, Vi Bảo N các thửa đất số 97, 110 tờ bản đồ số 92 xã KM và thửa đất số 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN cùng tài sản gắn liền với đất và hai bên đã làm xong thủ tục tặng cho tại Văn phòng Công chứng Sông Cầu. Cháu N và cháu N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến đầu năm 2022, cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T khởi kiện cho rằng hợp đồng tặng cho toàn bộ tài sản của hai cụ là không phù hợp với ý chí của hai cụ.

[2.3] Tại phiên toà, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của họ. Xét thấy việc các đương sự thoả thuận là tự nguyện, nội dung không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, việc thoả thuận của các đương sự phù hợp với đạo lý của người Việt Nam, nội dung thoả thuận không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp

pháp của các đương sự vắng mặt, nên cần công nhận nội dung thoả thuận của các đương sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Dương Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 300; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thoả thuận của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (anh D) và chị Lý. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Xử:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Cụ Vi Xuân H và cụ Nguyễn Thị T được sử dụng: **767,1m^2** đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ địa chính 92 xã KM, trong đó có 130m^2 đất ở tại nông thôn và 637,1m^2 đất trồng cây lâu năm (vị trí số (1) theo sơ đồ 1,2,3,4,5,6,7,1); **470,6m^2** đất trồng cây lâu năm tại thửa 110 tờ bản đồ địa chính số 92, xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (vị trí số (2) theo sơ đồ 3, 4, 24, 25, 26, 27, 21, 22, 23, 3) và **28640,2m^2** đất rừng sản suất tại thửa 342 tờ bản đồ số 4 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh thái Nguyên và toàn bộ tài sản trên đất (Có sơ đồ kèm theo).

2. Cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N được sử dụng: **521,5m^2** đất tại thửa 97 tờ bản đồ địa chính 92 xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trong đó có 130m^2 đất ở tại nông thôn và 391,5m^2 đất trồng cây lâu năm. (vị trí số (3) theo sơ đồ 2,3,10,9,8,2); **849,1m^2** đất trồng cây lâu năm tại thửa 110 tờ bản đồ địa chính số 92, xã KM, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (vị trí số (4) theo sơ đồ 3,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,3) và toàn bộ tài sản trên đất. (Có sơ đồ kèm theo).

Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838815 và số CU 838817 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Thị Bảo N cùng sử dụng đất với ông Vi Bảo Nam và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838816 và số CU 838818 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Bảo Nam cùng sử dụng đất với bà Vi Thị Bảo N

3. Các bên có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh, cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Cháu Vi Thị Bảo N và Vi Bảo N (Đại diện theo pháp luật là bà Dương Thị L) nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838815 và số CU 838817 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Thị Bảo N cùng sử dụng đất với ông Vi Bảo N và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 838816 và số CU 838818 do Sở Tài nguyên và môi

trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/2/2020 mang tên Vi Bảo N cùng sử dụng đất với bà Vi Thị Bảo N cho Văn phòng đăng ký đất đai để làm thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật.

II. Về án phí:

1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu **300.000 đồng** tiền án phí DSST nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại bà L **300.000đ** (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005432 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lý